

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **Nguyễn Hồng Hải**
- Năm sinh: **1974**
- Giới tính: **Nam**
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): **Tiến sĩ, 2013, Trường Đại học Tổng hợp Georg-August, Goettingen, Cộng hòa Liên bang Đức**
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): **Phó giáo sư, 2022, Trường Đại học Lâm nghiệp**

- Ngành, chuyên ngành khoa học: **Ngành Lâm nghiệp, chuyên ngành Lâm học**
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): **Phó trưởng bộ môn Điều tra-Quy hoạch Rừng, Khoa Lâm học, Trường Đại học Lâm nghiệp**
- Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó trưởng bộ môn**
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
2024, Hội đồng Giáo sư cơ sở, Trường Đại học Lâm nghiệp
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: **01 sách tham khảo**; 0 giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).
Nguyễn Hồng Hải, *Phân tích mô hình điểm không gian trong sinh thái rừng*, 2023, NXB Khoa học và Kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-2693-7

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: **45** bài báo tạp chí trong nước; **20** bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước (2020-2025):

1. **Nguyễn Hồng Hải**, Vũ Mạnh, Lê Văn Cường, Nguyễn Văn Hợp, Nguyễn Văn Quý. (2025) Tầm quan trọng của các quá trình sinh thái đối với sự chung sống của các loài cây gỗ trong rừng lá rộng thường xanh ở khu vực Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 14(1) 44-54, <https://doi.org/10.55250/Jo.vnuf.14.1.2025.044-054>
2. **Nguyen Hong Hai**, Vu Manh, Pham Thanh Trang, Nguyen Van Quy. (2024). Interspecific association patterns of woody species in an evergreen broadleaved forest of Con Dao National Park, Vietnam. *Journal of Forestry Science and Technology*. 9 (2), 22—31 <https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.9.2.2024.022-031>
3. Nguyen Van Quy, Vu Manh, Doan Tuan Minh Thanh, Pham Thanh Trang, Le Van Cuong, **Nguyen Hong Hai** (2024) Interspecific association patterns of woody species in an evergreen broadleaved forest of Con Dao National Park, Vietnam. *Journal of Forestry Science and Technology* 9(1):42-53 <https://doi.org/10.55250/Jo.vnuf.9.1.2024.042-053>
4. Khamphet Phomphoumy, Cao Thi Thu Hien, Trinh Thi Nhung, Khamheng Nanthavong, Jerome Millet, Manichanh Satdichanh, **Nguyen Hong Hai** (2024) Tree growth, mortality and recruitment of stand dynamics over 10 years (2012-2022) in tropical forests, Phou Khao Khouay National Park, Laos. *Journal of Forestry Science and Technology*, 1:30-41. <https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.9.1.2024.030-041>
5. Nguyen Van Quy, Vu Manh, Nguyen Thi Van, Nguyen Trung Duc, **Nguyen Hong Hai**. (2024) Phylogenetic diversity patterns of woody species across different tree sizes and spatial scales in a tropical forest community on Con Dao Islands. *Journal of Forestry Science and Technology*, 1:42-53. <https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.9.1.2024.042-053>
6. **Nguyen Hong Hai**, Nguyen Van Hop, Nguyen Van Quy, Le Van Cuong. (2023) Structuring mechanism of tree species diversity pattern in an evergreen broadleaved forest in Con Dao national park, Vietnam. *Journal of Forestry Science and Technology*, 8:77-86. <https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.8.2.2023.077-086>
7. Nguyen Van Quy, Le Van Cuong, Nguyen Van Hop, Pham Thanh Ha, **Nguyen Hong Hai**. (2023). Interspecific association of dominant tree species in an evergreen broadleaved forest in Phu Quoc National Park, Vietnam. *Journal of Forestry Science and Technology*, 8:87-96. <https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.8.2.2023.087-096>
8. Nguyễn Văn Quý, Vũ Mạnh, Nguyễn Văn Hợp, Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Cường, **Nguyễn Hồng Hải**. 2023. Ổ sinh thái và mối quan hệ của các loài cây trong rừng lá rộng thường xanh ở khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai. *Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp*, 5:84-101. <https://vafs.gov.vn/vn/wp-content/uploads/sites/2/2023/11/Bai-10.-Ng-Van-Quy.pdf>
9. **Nguyen Hong Hai**, Khamphet Phomphoumy, Nguyen Van Quy, 2023. Nearest neighbor patterns of dominant tree species in tropical forests, Phou Khao Khouay national park, Laos.

10. Khamphet Phomphoumy, Cao Thi Thu Hien, **Nguyen Hong Hai**, 2023. The relationships of taxonomic and structural attributes on above ground carbon biomass of tropical dry forests in Phou Khao Khouay National Park, Laos. *Journal of Forest Science and Technology*, 15: 27 - 37
<https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.2023.15.027-037>
11. Nguyễn Văn Quý, **Nguyễn Hồng Hải**, Nguyễn Thanh Tuấn, Phạm Văn Định. (2023). Cơ chế chung sống của các loài cây gỗ trong rừng tự nhiên ở khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*. 2: 44-53
<https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.2023.2.044-053>
12. Phạm Thế Anh, Vũ Tiến Hưng, Cao Thị Thu Hiền, Hoàng Thị Dung, Vi Việt Đức & **Nguyễn Hồng Hải** (2022). Quan hệ giữa đa dạng loài và sinh khối của rừng lá rộng thường xanh ở miền Trung-Tây Nguyên. *Tạp Chí Nông nghiệp Và Phát triển*. 21(1), 65-73. 10.52997/jad.8.01.2022
13. Nguyễn Văn Quý, **Nguyễn Hồng Hải**, Nguyễn Thanh Tuấn, Phạm Văn Định. (2022). Cơ chế chung sống của các loài cây gỗ trong rừng lá rộng thường xanh ở khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*. 6: 68-78
<https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.2022.6.068-078>
14. **Nguyen Hong Hai**, Vi Viet Duc (2020). Analyzing of spatial structure characteristics of tropical evergreen forest stands under environmental heterogeneity. *Journal of Forest Science and Technology*, 9: 26 – 35
15. Le Hong Viet, **Nguyen Hồng Hải**, Tran Quang Bao, Nguyen Van Tin, Le Ngoc Hoan (2020). The spatial structural characteristics of dominant species in tropical moist evergreen closed forests at Tan Phu zone, Dong Nai. *Journal of Forest Science and Technology*, 4: 48 – 55
16. Nguyễn Hong Hai, Pham Tien Bang (2020). Phân bố và quan hệ không gian của loài cây Xoay (*Dialium cochinchinesis* Pierr) tại Kon Hà Nừng, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. *Agriculture and Rural development Journal*, 8: 111-117 (In Vietnamese)
17. Cao Thi Thu Hien, **Nguyen Hong Hai**, Nguyen Phuc Truong (2020). Fitting diameter distributions of tropical rainforests in Vietnam by five probability functions. *Journal of Forest Science and Technology*, 9: 36 - 43

- Quốc tế (2020-2025):

1. Nguyen Van Quy, Pham Van Dien, Nguyen Van Thinh, Ngo The Long, Vu Manh, Trinh Hien Mai, Le Van Cuong, Pham Thanh Trang, Nguyen Van Hop, Nguyen Thanh Tuan, Khamphet Phomphoumy, Do Phong Luu, **Nguyen Hong Hai**. (2024). Ecological species groups and interspecific associations of dominant woody species in a seasonal tropical forest of Laos. *Annals of Forest research*, 67(2): 167-184, <https://doi.org/10.15287/afr.2024.3595>
2. Nguyen V. Quy, Vu Manh, Nguyen V. Linh, Nguyen Thi Van, **Nguyen H. Hai**. (2024). Neighborhood Competition and Spatial Patterns of Tree Species in an Evergreen Broadleaved Forest of Bidoup-Nui Ba National Park, Southern Vietnam. *Israel journal of ecology and evolution*, 70 (4), <https://doi.org/10.1163/22244662-bja10092>
3. HIEN, C. T. T., LONG, N. T., **HAI, N. H.**, CUONG, L. V., QUY, N. V.: (2024). Spatial distribution and association patterns of *Knema pierrei* Warb. and its neighbors in an evergreen

broadleaved forest in Con Dao Islands of Vietnam. *Applied ecology and environmental research*, 22(6):5213-5235 http://dx.doi.org/10.15666/aeer/2206_52135235

4. **Hai N.H.**, Dien P.V., Doi B.T., Mai T.H., Quy N.V., Tuan N.T.,. (2024) The effects of species and tree size diversity on Above Ground Biomass in diverse heterogeneous tropical evergreen forests, Quangbinh province, north central Vietnam. *Annals of Forest Research*. 67(1): 31-40 <https://doi.org/10.15287/afr.2024.3293>

5. Nguyen V. Quy, Nguyen V. Hop, Mai-Phuong Pham, and **Hong-Hai Nguyen** (2023) Coexistence Mechanisms of Tree Species in an Evergreen Forest on Con Dao Islands, Vietnam. *Biology Bulletin*, 50: (Suppl 4), S717–S733, IF=0.5 <https://doi.org/10.1134/S1062359023602288>

6. Nguyen Van Quy, Pham Van Dien, Bui The Doi and **Nguyen Hong Hai**.(2023).Niche and Interspecific Association of Dominant Tree Species in an Evergreen Broadleaved Forest in Southern Vietnam, *Moscow University Biological Sciences Bulletin*, 78 (2):89-99 <https://doi.org/10.3103/S0096392523020062>

7. Nguyen, Q. V., Pham, H. T., Nguyen, T. T., Pham, M. P., Meng, L., Kang, Y. X., & **Nguyen, H. H.** (2022). Spatial Distribution and Association Patterns of Two Dipterocarp Tree Species in a Tropical Moist Semi-Deciduous Forest, Southern Vietnam. *Biology Bulletin*, 49(Suppl 2), S46-S58, IF=0.5 <https://doi.org/10.1134/S1062359022140114>

8. BAO, T. Q., LE HONG, V. I. E. T., **HAI, N. H.**, & TUAN, N. T. (2021). Population dynamics and regeneration of *Shorea roxburghii*, a threatened timber species in Southern region, Viet Nam. *Biodiversitas Journal of Biological Diversity*, 22(12). ISSN: 5649-5656, IF=0.2 [10.13057/biodiv/d221261](https://doi.org/10.13057/biodiv/d221261).

9. **Hai, N. H.**, Erfanifard, Y., Bui, V. B., Mai, T. H., Petritan, A. M., & Petritan, I. C. (2021). Topographic Effects on the Spatial Species Associations in Diverse Heterogeneous Tropical Evergreen Forests. *Sustainability*, 13(5), 2468, IF=3.9 <https://doi.org/10.3390/su13052468>

10. **Hai, N.H.**; Tan, N.T.; Bao, T.Q.; Petritan, A.M.; Mai, T.H.; Hien, C.T.T.; Anh, P.T.; Hung, V.T.; Petritan, I.C. Changes in Community Composition of Tropical Evergreen Forests during Succession in Ta Dung National Park, Central Highlands of Vietnam. *Forests* **2020**, *11*, 1358, IF=3.2 <https://doi.org/10.3390/f11121358>

11. **Hai, N.H.**; Erfanifard, Y.; Bao, T.Q.; Petritan, A.M.; Mai, T.H.; Petritan, I.C (2020). Phylogenetic Community and Nearest Neighbor Structure of Disturbed Tropical Rain Forests Encroached by *Streblus macrophyllus*. *Forests*, **11**, 722. IF=3.2 <https://doi.org/10.3390/f11121358>

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 0 cấp Nhà nước; **02** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

1) Ảnh hưởng của khai thác tác động thấp đến tính đa dạng loài cây gỗ và cấu trúc của rừng tự nhiên có chứng chỉ bền vững, Mã số: 106-NN.06-2016.22, 2017-2020, Bộ Khoa học và Công

nghệ (NAFOSTED), Chủ nhiệm đề tài.

- 2) Nghiên cứu giám định các loài giổi ăn hạt (*Michelia* spp.) ở Việt Nam bằng phương pháp hình thái, phân tử và sinh thái. Mã số: 106.03-2017.16, 2018-2021, Bộ Khoa học và Công nghệ (NAFOSTED), thư ký khoa học đề tài
- 3) Động thái cấu trúc không gian-thời gian của các quần thể rừng tự nhiên Việt Nam, Mã số: 106.06-2019.307, 2020-2023, Bộ Khoa học và Công nghệ (NAFOSTED), Chủ nhiệm đề tài.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **01** NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

- 1) Nguyễn Văn Quý, *Structural Characteristics of Evergreen Broadleaved Forests in Southern Vietnam*, Northwest Agriculture and Forestry University, China, 2023, Hướng dẫn 2.
- 2) Phạm Tiến Bằng, Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học, kỹ thuật nhân giống và trồng cây Xoay (*Dialium cochinchinensis* Pierre) tại Gia Lai, Trường Đại học Lâm nghiệp, 2024, Hướng dẫn 1.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*):

3.1.1 Sách chuyên khảo, giáo trình:

Nguyễn Hồng Hải, *Phân tích mô hình điểm không gian trong sinh thái rừng*, 2023, NXB Khoa học và Kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-2693-7

3.1.2 Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học:

Quốc tế:

1. Nguyen Van Quy, Pham Van Dien, Nguyen Van Thinh, Ngo The Long, Vu Manh, Trinh Hien Mai, Le Van Cuong, Pham Thanh Trang, Nguyen Van Hop, Nguyen Thanh Tuan, Khamphet Phomphoumy, Do Phong Luu, **Nguyen Hong Hai**. (2024). Ecological species groups and interspecific associations of dominant woody species in a seasonal tropical forest of Laos. *Annals*

- of Forest research, 67(2): 167-184, <https://doi.org/10.15287/afr.2024.3595>
2. Nguyen V. Quy, Vu Manh, Nguyen V. Linh, Nguyen Thi Van, **Nguyen H. Hai**. (2024). Neighborhood Competition and Spatial Patterns of Tree Species in an Evergreen Broadleaved Forest of Bidoup-Nui Ba National Park, Southern Vietnam. *Israel journal of ecology and evolution*, 70 (4): -, <https://doi.org/10.1163/22244662-bja10092>
 3. HIEN, C. T. T., LONG, N. T., **HAI, N. H.**, CUONG, L. V., QUY, N. V.: (2024). Spatial distribution and association patterns of *Knema pierrei* Warb. and its neighbors in an evergreen broadleaved forest in Con Dao Islands of Vietnam. *Applied ecology and environmental research*, 22(6):5213-5235 http://dx.doi.org/10.15666/aeer/2206_52135235
 4. **Hai N.H.**, Dien P.V., Doi B.T., Mai T.H., Quy N.V., Tuan N.T., (2024) The effects of species and tree size diversity on Above Ground Biomass in diverse heterogeneous tropical evergreen forests, Quangbinh province, north central Vietnam. *Ann. For. Res.* 67(1): 31-40. <https://doi.org/10.15287/afr.2024.3293>
 5. Nguyen V. Quy, Nguyen V. Hop, Mai-Phuong Pham, and **Hong-Hai Nguyen** (2023) Coexistence Mechanisms of Tree Species in an Evergreen Forest on Con Dao Islands, Vietnam. *Biology Bulletin*, 50: (Suppl 4), S717–S733 <https://doi.org/10.1134/S1062359023602288>
 6. Nguyen Van Van Quy, Pham Van Dien, Bui The Doi and **Nguyen Hong Hai**.(2023).Niche and Interspecific Association of Dominant Tree Species in an Evergreen Broadleaved Forest in Southern Vietnam, *Moscow University Biological Sciences Bulletin*, 78 (2):89-99 <https://doi.org/10.3103/S0096392523020062>
 7. HA, P. T., ZHANG, S. X., **HAI, N. H.**, HUE, H. T. M., LI, M., QUY, N. V. (2023). Spatial association and diversity patterns of dominant tree species in the broadleaved evergreen forest, southern Vietnam. *Applied ecology and environmental research*. 21(4):3767-3790 http://dx.doi.org/10.15666/aeer/2104_37673790
 8. Quy V. Nguyen, Ha T. Pham, Tuan T. Nguyen, Mai-Phuong Pham, Li Meng, Yong-Xiang Kang, **Hong-Hai Nguyen**. (2023). Spatial distribution and association patterns of two dipterocarp tree species in a tropical moist semi-deciduous forest, Southern Vietnam. *Biology Bulletin* 14: 46-58 <https://doi.org/10.1134/S1062359022140114>
 9. BAO, T. Q., LE HONG, V. I. E. T., **HAI, N. H.**, & TUAN, N. T. (2021). Population dynamics and regeneration of *Shorea roxburghii*, a threatened timber species in Southern region, Viet Nam. *Biodiversitas Journal of Biological Diversity*, 22(12). 10.13057/biodiv/d221261 .ISSN: 5649-5656
 10. **Hai, N. H.**, Y. Erfanifard, V. B. Bui, T. H. Mai, A. M. Petritan and I. C. Petritan (2021). "Topographic Effects on the Spatial Species Associations in Diverse Heterogeneous Tropical Evergreen Forests." *Sustainability* 13(5): 2468. <https://doi.org/10.3390/su13052468>
 11. **Hai, N.H.**; Tan, N.T.; Bao, T.Q.; Petritan, A.M.; Mai, T.H.; Hien, C.T.T.; Anh, P.T.; Hung, V.T.; Petritan, I.C. Changes in Community Composition of Tropical Evergreen Forests during Succession in Ta Dung National Park, Central Highlands of Vietnam. *Forests* 2020, 11, 1358. <https://doi.org/10.3390/f11121358>
 12. **Hai, N.H.**; Erfanifard, Y.; Bao, T.Q.; Petritan, A.M.; Mai, T.H.; Petritan, I.C. Phylogenetic Community and Nearest Neighbor Structure of Disturbed Tropical Rain Forests Encroached by *Streblus macrophyllus*. *Forests* 2020, 11, 722. <https://doi.org/10.3390/f11070722>
 13. **Hong Hai Nguyen**, Ion C. Petritan & David F.R.P. Burslem (2018) High frequency of positive interspecific interactions revealed by individual species–area relationships for tree species in a

tropical evergreen forest, *Plant Ecology & Diversity*, 11:4, 441-450, DOI: [10.1080/17550874.2018.1541486](https://doi.org/10.1080/17550874.2018.1541486)

14. **Nguyen, Hong Hai**; Erfanifard, Y.; Pham, V.D.; Le, X.T.; Bui, T.D.; Petritan, I.C. Spatial Association and Diversity of Dominant Tree Species in Tropical Rainforest, Vietnam (2018). *Forests*, 9, 615. <https://doi.org/10.3390/f9100615>
15. Erfanifard, Y., **Hong Hai Nguyen**, J. P. Schmidt and A. Rayburn (2018). "Fine-scale intraspecific interactions and environmental heterogeneity drive the spatial structure in old-growth stands of a dioecious plant." *Forest Ecology and Management*, **425**: 92-99. [10.1016/j.foreco.2018.05.041](https://doi.org/10.1016/j.foreco.2018.05.041)
16. **Nguyen Hong Hai**, Erfanifard Y, Petritan IC. (2018) Nearest Neighborhood Characteristics of a Tropical Mixed Broadleaved Forest Stand. *Forests*, 9(1):33. <https://doi.org/10.3390/f9010033>
17. Dien Pham Van, Toai Pham Minh, Mung Thi Ha, Huy Quoc Le, **Hai Hong Nguyen**, Ha Tran Thi Thu (2017) Diversity and Ecological association of tree species in special use forests of Vietnam: A case study in Huong Son, Hanoi, *International Journal of Scientific Research*, 6 (8): 291-296 <https://www.worldwidejournals.com/international-journal-of-scientific-research-IJSR/article/diversity-and-ecological-association-of-tree-species-in-special-use-forests-of-vietnam-a-case-study-in-huong-son-ha-noi/MTE4NTQ=?is=1&b1=249&k=63>
18. **Nguyen Hong Hai**, Uria-Diez J. & Kerstin W. (2016) Spatial distribution and association patterns in a tropical evergreen broad-leaved forest of north-central Vietnam, *Journal of Vegetation Science*, **27**: 318-327 [10.1111/jvs.12361](https://doi.org/10.1111/jvs.12361)
19. **Nguyen Hong Hai**, Wiegand K. & Getzin S. (2014) Spatial distributions of tropical tree species in northern Vietnam under environmentally variable site conditions. *Journal of Forestry Research* 25, 257-268. <https://doi.org/10.1007/s11676-014-0457-y>
20. **Nguyen Hong Hai**, Wiegand K. & Getzin S. (2014) Spatial patterns and demographics of *Streblus macrophyllus* trees in a tropical evergreen forest, Vietnam. *Journal of Tropical Forest Science* 26, 309-319. <https://jtf.sfrim.gov.my/jtfs/article/view/290>

Trong nước:

1. **Nguyễn Hồng Hải**, Vũ Mạnh, Lê Văn Cường, Nguyễn Văn Hợp, Nguyễn Văn Quý. (2025) Tầm quan trọng của các quá trình sinh thái đối với sự chung sống của các loài cây gỗ trong rừng lá rộng thường xanh ở khu vực Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 14(1) 44-54, <https://doi.org/10.55250/Jo.vnuf.14.1.2025.044-054>
2. **Nguyen Hong Hai**, Vu Manh, Pham Thanh Trang, Nguyen Van Quy. (2024). Interspecific association patterns of woody species in an evergreen broadleaved forest of Con Dao National Park, Vietnam. *Journal of Forestry Science and Technology*. 9 (2), 22--31 <https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.9.2.2024.022-031>
3. Nguyen Van Quy, Le Van Cuong, Vu Manh, Nguyen Thi Van, Nguyen Van Hop, Nguyen Thanh Tuan, **Nguyen Hong Hai**. (2024). Mechanisms for Maintaining Biomass Stability in Woody Species within the Evergreen Broadleaved Forests of Dong Nai Culture and Nature Reserve. *Journal of Forestry Science and Technology*, 9 (2), 43-54 <https://journal.vnuf.edu.vn/en/article/view/1675>
4. Vũ Quang Nam, **Nguyễn Hồng Hải**, Cao Thị Việt Nga và Nguyễn Gia Hồng Đức. (2024). GLOBAL AND NATIONAL IUCN RED LIST ASSESSMENT OF *Magnolia duperreana* PIERRE. Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, Hội nghị khoa học Quốc gia lần thứ 6 [10.15625/vap.2024.0035](https://doi.org/10.15625/vap.2024.0035)
5. Nguyen Van Quy, Vu Manh, Doan Tuan Minh Thanh, Pham Thanh Trang, Le Van Cuong, **Nguyen Hong Hai** (2024) Interspecific association patterns of woody species in an evergreen broadleaved forest of Con Dao National Park, Vietnam. *Journal of Forestry Science and*

Technology 9(1):42-53 <https://doi.org/10.55250/Jo.vnuf.9.1.2024.042-053>

6. Khamphet Phomphoumy, Cao Thi Thu Hien, Trinh Thi Nhung, Kamseng Nanthavong, Jerome Millet, Manichanh Satdichanh, **Nguyen Hong Hai** (2024) Tree growth, mortality and recruitment of stand dynamics over 10 years (2012-2022) in tropical forests, Phou Khao Khouay National Park, Laos. *Journal of Forestry Science and Technology*, 1:30-41.
<https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.9.1.2024.030-041>
7. Nguyen Van Quy, Vu Manh, Nguyen Thi Van, Nguyen Trung Duc, **Nguyen Hong Hai**. (2024) Phylogenetic diversity patterns of woody species across different tree sizes and spatial scales in a tropical forest community on Con Dao Islands. *Journal of Forestry Science and Technology*, 1:42-53. <https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.9.1.2024.042-053>
8. Nguyen Hong Hai, Nguyen Van Hop, Nguyen Van Quy, Le Van Cuong. (2023) Structuring mechanism of tree species diversity pattern in an evergreen broadleaved forest in Con Dao national park, Vietnam. *Journal of Forestry Science and Technology*, 8:77-86.
<https://journal.vnuf.edu.vn/en/article/view/117>
9. Nguyen Van Quy, Le Van Cuong, Nguyen Van Hop, Pham Thanh Ha, Nguyen Hong Hai. (2023). Interspecific association of dominant tree species in an evergreen broadleaved forest in Phu Quoc National Park, Vietnam. *Journal of Forestry Science and Technology*, 8:87-96.
<https://journal.vnuf.edu.vn/en/article/view/102>
10. Nguyễn Văn Quý, Vũ Mạnh, Nguyễn Văn Hợp, Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Cường, **Nguyễn Hồng Hải**. 2023. Ổ sinh thái và mối quan hệ của các loài cây trong rừng lá rộng thường xanh ở khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai. *Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp*, 5:84-101
<https://vafs.gov.vn/vn/wp-content/uploads/sites/2/2023/11/Bai-10.-Ng-Van-Quy.pdf>
11. **Nguyen Hong Hai**, Khamphet Phomphoumy, Nguyen Van Quý, 2023. Nearest neighbor patterns of dominant tree species in tropical forests, Phou Khao Khouay national park, Laos. *Journal of Forest Science and Technology*. 15: 16-26.
<https://journal.vnuf.edu.vn/en/article/view/124>
12. Khamphet Phomphoumy, Cao Thi Thu Hien, **Nguyen Hong Hai**, 2023. The relationships of taxonomic and structural attributes on above ground carbon biomass of tropical dry forests in Phou Khao Khouay National Park, Laos. *Journal of Forest Science and Technology*, 15: 27 – 37 <https://journal.vnuf.edu.vn/en/article/view/150>
13. Nguyễn Văn Quý, **Nguyễn Hồng Hải**, Nguyễn Thanh Tuấn, Phạm Văn Định. (2023). Cơ chế chung sống của các loài cây gỗ trong rừng tự nhiên ở khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*. 2: 44-53
<https://journal.vnuf.edu.vn/vi/article/view/174>
14. Phạm Thế Anh, Vũ Tiến Hưng, Cao Thị Thu Hiền, Hoàng Thị Dung, Vi Việt Đức & **Nguyễn Hồng Hải** (2022). Quan hệ giữa đa dạng loài và sinh khối của rừng lá rộng thường xanh ở miền Trung-Tây Nguyên. *Tạp Chí Nông nghiệp Và Phát triển*. 21(1), 65-73. [10.52997/jad.8.01.2022](https://doi.org/10.52997/jad.8.01.2022)
15. **Nguyễn Hồng Hải**, Nguyễn Văn Quý, Phạm Thanh Hà, Nguyễn Thanh Tuấn. (2022). Động thái quần thể loài cây Kiền kiền trong rừng tự nhiên ở Vườn quốc gia Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, 20: 99-106
16. Nguyễn Văn Quý, **Nguyễn Hồng Hải**, Phạm Thanh Hà, Li Meng, Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Văn Hợp. (2022). Mô phỏng phần mục rỗng trong thân cây bằng kỹ thuật siêu âm. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*. 6: 68-78
<https://journal.vnuf.edu.vn/vi/article/view/221/170>
17. Nguyễn Văn Hùng, Võ Đại Hải, Nguyễn Thị Hương Ly, **Nguyễn Hồng Hải**, Vũ Văn Tuấn. (2022). Nghiên cứu một số đặc điểm lâm học của loài Tô hạp Điện Biên (*Altingia siamensis* Craib) tại ban quản lý di tích lịch sử và cảnh quan môi trường Mường Phăng, tỉnh Điện Biên. *Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp*, 2, 45-56.
18. Phạm Tiến, B., **Nguyễn Hồng, H.**, Lê Việt, D., & Ngô Văn, C. (2021). Nhân tố sinh thái ảnh

- hường đến mật độ tái sinh loài Xoay (*Dialium cochinchinensis* Pierre) tại Gia Lai.
19. Ngô Văn Cẩm, Phạm Tiến Bằng, Lê Việt Dũng, Nguyễn Trí Bảo, Trần Thị Đăng Mỹ, Lê Thị Thu Hồng, **Nguyễn Hồng Hải**. (2020). Đặc điểm sinh lý hạt giống, phương pháp bảo quản và xử lý hạt giống cây Mật nhân (*Eurycoma longgifolia* Jack). *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 5: 31-38 <https://journal.vnuf.edu.vn/vi/article/view/565>
 20. Trần Quang Bảo, Lã Nguyên Khang, Khương Thanh Long, **Nguyễn Hồng Hải**. (2020). Tác động của chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đến bảo vệ rừng tại Vườn quốc gia Tà Đùng, tỉnh Đắk Nông. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 5: 61-72 <https://journal.vnuf.edu.vn/vi/article/view/576/494>
 21. **Nguyen Hong Hai**, Vi Viet Duc (2020). Analyzing of spatial structure characteristics of tropical evergreen forest stands under environmental heterogeneity. *Journal of Forest Science and Technology*, 9: 26 – 35 <https://journal.vnuf.edu.vn/en/article/view/616>
 22. **Nguyễn Hồng Hải**, Nguyễn Hải Hòa, Phan Đức Lê, Đỗ Đức Trường (2020) Giải pháp nâng cao hiệu quả chi trả dịch vụ môi trường rừng tại lưu vực thủy điện sông Đà, thành phố Hòa Bình. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 2: 38 – 46 <https://journal.vnuf.edu.vn/vi/article/view/580>
 23. Lê Hồng Việt, **Nguyễn Hồng Hải**, Trần Quang Bảo, Nguyễn Văn Tín, Lê Ngọc Hoàn. Phân tích đặc điểm cấu trúc không gian của các loài cây ưu thế rừng kín thường xanh ẩm nhiệt đới tại khu vực Tân Phú, Đồng Nai. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 4: 48 – 55 <https://journal.vnuf.edu.vn/vi/article/view/755>
 24. Nguyễn Hong Hai, Pham Tien Bang (2020). Phân bố và quan hệ không gian của loài cây Xoay (*Dialium cochinchinensis* Pierr) tại Kon Hà Nừng, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, 8: 111-117
 25. Cao Thi Thu Hien, **Nguyen Hong Hai**, Nguyễn Phúc Trường (2020). Fitting diameter distributions of tropical rainforests in Vietnam by five probability function. *Journal of Forest Science and Technology*, 9: 36 – 43 <https://journal.vnuf.edu.vn/en/article/view/617>
 26. **Nguyen Hong Hai**, Cao Thi Thu Hien (2019). Spatial associations and species diversity of tropical broadleaved forest species, Gialai province. *Journal of Forest Science and Technology*, 8: 41-49 <https://journal.vnuf.edu.vn/en/article/view/712>
 27. **Nguyễn Hồng Hải**, Lê Thanh Trà, Lê Tuấn Anh (2019). Cấu trúc không gian của rừng lá rộng thường xanh ở Kon Hà Nừng, tỉnh Gia Lai. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 4: 48 – 55 <https://journal.vnuf.edu.vn/vi/article/view/725>
 28. **Nguyễn Hồng Hải** (2019). Quan hệ không gian của cây rừng sau khai thác chọn theo khoảng cách và đường kính cây. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 3: 27-34
 29. Cao Thi Thu Hien, **Nguyen Hong Hai** (2019). Comparison of stand structure and tree species diversity between medium and rich forests of Truongson Forestry company, Quangbinh province. *Journal of Forest Science and Technology*, 7: 35 – 45 <https://journal.vnuf.edu.vn/en/article/view/776>
 30. **Nguyen Hong Hai**, Nguyen Minh Quang (2019). Individual species area relationship of tropical tree species after selective logging regimes in Truongson forest enterprise, Quangbinh province. *Journal of Forest Science and Technology*, 7: 25 – 34 <https://journal.vnuf.edu.vn/en/article/view/774>

31. Nguyễn Phúc Thọ, Trần Quang Bảo, **Nguyễn Hồng Hải** (2019). Đặc điểm biến động dòng chảy của một số lưu vực hồ thủy điện ở Việt Nam. *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, 7: 130-136
32. Cao Thị Thu Hiền, **Nguyễn Hồng Hải** (2018). Cấu trúc và đa dạng loài cây gỗ của rừng lá rộng thường xanh phục hồi sau khai thác chọn tại huyện Kbang, tỉnh Gia lai. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 6: 49-60.
33. Phan Quoc Dung, **Nguyen Hong Hai** (2018). Biodiversity, spatial and association patterns of natural tree species in tropical broadleaved forest in Northern Vietnam, *Journal of Forest Science and Technology*, 2: 23-32
<https://journal.vnuf.edu.vn/en/article/view/942>
34. **Nguyen Hong Hai**. Methods of spatial point pattern analysis applied in forest Ecology. The 7th national scientific conference on ecology and biological resources, 2017, 1608-1618
35. **Nguyen Hong Hai** (2017) Analyzing of nearest neighborhood characteristics of tropical broadleaved forest stands, *Journal of Forest Science and Technology*, 5: 43-52
36. **Nguyễn Hồng Hải** & Phạm Văn Điền (2017) Đặc điểm phân bố không gian của cây rừng tự nhiên lá rộng thường xanh, huyện A lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, 14: 132-138
37. **Nguyễn Hồng Hải** & Lê Trung Hưng (2017) Phân tích ảnh hưởng của môi trường sống không đồng nhất đến quan hệ không gian của cây rừng, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, 15: 130-136
38. **Nguyen Hong Hai**, Le Trung Hung (2016) Distance correlations do not scale with size correlations of tree species in a tropical rain forest stand, *Journal of Forest Science and Technology*, 5: 18-30
39. **Nguyễn Hồng Hải**, Cao Thị Thu Hiền, Phạm Minh Toại (2016) Quan hệ không gian của cây sống và cây chết ở rừng tự nhiên lá rộng thường xanh tỉnh Bình Định, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, Số chuyên đề 60 năm Khoa Lâm học: 18-23
40. Cao Thị Thu Hiền, **Nguyễn Hồng Hải** (2016) Xây dựng mô hình quá trình tái sinh bổ sung cho rừng mưa nhiệt đới tại khu vực miền Trung Việt Nam, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, Số chuyên đề 60 năm Khoa Lâm học: 32-40
41. **Nguyen Hong Hai** (2016) Structure, composition and spatial pattern of degraded limestone forests, *Journal of Forest Science and Technology*, 3: 60-68
<https://journal.vnuf.edu.vn/en/article/view/1249>
42. Phạm Văn Điền, **Nguyễn Hồng Hải** (2016) Phân bố và quan hệ không gian của cây rừng lá rộng thường xanh ở A Lưới, Thừa Thiên Huế, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, 286: 122-128
43. **Nguyễn Hồng Hải**, Phạm Văn Điền, Lê Tuấn Anh & Phạm Thế Anh (2015) Đặc điểm phân bố và quan hệ không gian của loài cây Nhò vàng (*Streblus macrophyllus*) ở Vườn quốc gia Cúc Phương, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, 279: 125-132
44. **Nguyễn Hồng Hải**, Phạm Văn Điền & Đỗ Anh Tuấn (2015) Mô hình điểm không gian dựa trên đặc trưng về khoảng cách và đường kính của cây rừng, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, 269: 124-131
<https://www.jstor.org/stable/43150912>
45. **Nguyễn Hồng Hải** (2009) Quản lý và sử dụng bền vững các loài cây thuốc tại vùng đệm của Vườn quốc gia Ba Vì, *Tạp chí Rừng và Đời sống*, 18: 44-47

3.1.3 Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- 1) Ảnh hưởng của khai thác tác động thấp đến tính đa dạng loài cây gỗ và cấu trúc của rừng tự nhiên có chứng chỉ bền vững, Mã số: 106-NN.06-2016.22, 2017-2020, Bộ Khoa học và Công nghệ (NAFOSTED), Chủ nhiệm đề tài.
- 2) Nghiên cứu giám định các loài gỗ ăn hạt (*Michelia* spp.) ở Việt Nam bằng phương pháp hình thái, phân tử và sinh thái. Mã số: 106.03-2017.16, 2018-2021, Bộ Khoa học và Công nghệ (NAFOSTED), thư ký khoa học đề tài
- 3) Động thái cấu trúc không gian-thời gian của các quần thể rừng tự nhiên Việt Nam, Mã số: 106.06-2019.307, 2020-2023, Bộ Khoa học và Công nghệ (NAFOSTED), Chủ nhiệm đề tài.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

ORCID: <https://orcid.org/0000-0001-5066-7565>

Researchgate: https://www.researchgate.net/profile/Hai-Nguyen-177?ev=hdr_xprf

Google scholar: <https://scholar.google.com/citations?user=MZOP8DcAAAAJ&hl=vi>

H-index: 8

Số lượt trích dẫn: 237

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Hồng Hải